UBND HUYỆN CƯ M'GAR
**TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH PHÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 128/BC-PĐP

*Quảng Hiệp, ngày 23 tháng 9 năm 2024*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
# Năm 2024

## I. THÔNG TIN CHUNG

**1. Tên cơ sở giáo dục:** TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH PHÙNG

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hiệp Thịnh, xã Quảng Hiệp, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk

Email: Phandinhphung@pgdcumgar.edu.vn

Webside: http://phandinhphung.pgddtcumgar.edu.vn/

**3. Loại hình của cơ sở giáo dục:** Công lập.

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**

**- Sứ mạng:**

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

**- Tầm nhìn:**

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nâng cao vị thế của nhà trường lên tốp 5 của huyện; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng "trường học hiện đại" để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh học sinh và học sinh tin cậy;

Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng;

Phấn đấu là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng khá tốt và ổn định, là bộ mặt giáo dục của huyện và là đơn vị trong top 5 trường THCS hàng đầu của huyện Cư M'gar mà giáo viên và học sinh sẽ lựa chọn để dạy và học.

**- Mục tiêu:**

Phát triển nhà trường theo mô hình "trường học hiện đại" có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, tiến tới đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2029.

Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng trong 05 trường THCS tốp đầu của Huyện; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

**5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.**

Trường THCS Phan Đình Phùng đóng chân tại thôn Hiệp Thịnh xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Quảng Hiệp là một xã được chia tách và thành lập theo Nghị định số 113/NĐ- CP ngày 31/12/2002 của chính phủ và Quyết định số 110/ QĐ-UB ngày 10/02/2003 của UBND Huyện CưM'gar, nằm cách trung tâm huyện khoảng 15 km, có diện tích tự nhiên 5425 ha với 12 thôn; có 12 thành phần dân tộc anh em sinh sống. Dân số 2941 hộ, 12941 nhân khẩu. Kinh tế của xã là nông nghiệp, đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập chính của nhân dân chủ yếu dựa vào trồng cà phê, tiêu... Những năm gần đây đời sống kinh tế tuy có nâng lên nhưng nhìn chung vẫn còn thấp so với các xã trong huyện.

Xã hiện có 2 trường Tiểu học và 1 trường THCS. Chất lượng giáo dục ở các bậc học của xã trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục ngày được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp ngày càng cao, học sinh khá giỏi ở các cấp và học sinh lên lớp thẳng ngày càng nhiều hơn. Tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học ngày càng giảm. Những năm qua, sự nghiệp giáo dục đào tạo ngày càng có những bước phát triển về quy mô trường lớp lẫn chất lượng giáo dục

**6. Thông tin người đại diện pháp luật:**

Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Hữu Đức

Điện thoại: 0834230008, Eamil: Ducpdpcmg@gmail.com.

**7. Tổ chức bộ máy:**

a) Quyết định thành lập:

Trường THCS Phan Đình Phùng, tiền thân là trường phổ thông cơ sở Nguyễn Văn Trỗi, trường được thành lập theo quyết định số 69/TC-CB vào ngày 31 tháng 8 năm 1998 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Trường có hội đồng trường thành lập theo quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 gồm có 11 thành viên, trong đó Ông Nguyễn Hữu Đức là chủ tịch hội đồng và Bà Nguyễn Thị Anh làm thư ký hội đòng.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Đức làm Hiệu trưởng theo quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 10/8/2022

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

**8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:** (Phụ lục riêng)

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Đội ngũ giáo viên:

| TT | Môn | Giáo viên | | Đảng viên | Biên chế | HĐ | Trình độ chuyên môn | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng | Nữ | | | | >ĐH | ĐH | CĐ | Khác |
| 1 | Toán học | 8 | 5 | 2 | 8 | | | 7 | 1 | |
| 2 | Ngữ văn | 7 | 4 | 3 | 7 | | | 7 | | |
| 3 | Tiếng Anh | 6 | 5 | 3 | 6 | | | 6 | | |
| 4 | Vật lý | 3 | 1 | 1 | 3 | | | 3 | | |
| 5 | Hóa học | 3 | 3 | 2 | 3 | | | 3 | | |
| 6 | Sinh học | 4 | 3 | 1 | 4 | | | 4 | | |
| 7 | Lịch sử | 3 | 3 | 1 | 2 | 1 | | 1 | 1 | |
| 8 | Địa lý | 2 | 2 | 0 | 1 | 1 | | 2 | | |
| 9 | GDCD | 1 | 0 | 0 | 1 | | | 1 | | |
| 10 | Công nghệ | 0 | 0 | 0 | 0 | | | 0 | 0 | |
| 11 | Thể dục | 5 | 1 | 2 | 5 | | | 4 | 1 | |
| 12 | Âm nhạc | 1 | 1 | 0 | 1 | | | 1 | 0 | |
| 13 | Mỹ thuật | 2 | 2 | 1 | 2 | | | 2 | | |
| 14 | Tin học | 3 | 2 | 0 | 3 | | | 2 | 1 | |
| | **Cộng** | **48** | **32** | **16** | **46** | **2** | **0** | **43** | **4** | **0** |

**Thiếu**: 01 giáo viên môn Địa lý và 01 giáo viên môn Lịch sử

### 2. Cán bộ quản lý, nhân viên

| TT | Môn | Số lượng | | Đảng viên | Biên chế | HĐ | Trình độ chuyên môn | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng | Nữ | | | | >ĐH | ĐH | CĐ | Khác |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | 0 | 1 | 1 | | | 1 | | |
| 2 | Phó Hiệu | 1 | 0 | 1 | 1 | | | 1 | | |
| 3 | Kế toán | 1 | 0 | | 1 | | | 1 | | |
| 4 | Văn thư | 1 | 1 | 1 | 1 | | | | | 1 |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Thư viện | 1 | 1 | | 1 | | | | | 1 |
| 6 | TB-PTH | 1 | 0 | | 1 | | | | | 1 |
| 7 | Y tế | 1 | 1 | | 1 | | | | | 1 |
| 8 | Bảo vệ | 1 | 0 | | | 1 | | | | 3 |
| 9 | Giám thị | | 0 | | | | | | | 1 |
| | **Cộng** | **8** | **3** | **3** | **7** | **1** | **0** | **3** | **0** | **8** |

- Đội ngũ: cơ bản đủ về số lượng, cơ cấu(Thiếu 1 Phó hiệu trưởng).

- Chi bộ: Cấp ủy: 04

- Tổng số đảng viên: 19, Nữ: 9

- Công đoàn: Ban chấp hành công đoàn: 05, Tổng số công đoàn viên: 56

- Đoàn thanh niên: Ban chấp hành: 03, Tổng số đoàn viên giáo viên: 6

**III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**: *(Tính theo mức độ 1 của thông tư 13/TT-BGD ngày 26/5/2020)*

1. Khối hành chính quản trị:

- Đã có: Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Văn phòng, phòng bảo vệ, khu vệ sinh giáo viên, nhà để xe giáo viên. (Tốt)

- Còn thiếu: Không

2. Khối phòng học tập:

- Đã có:

+ Phòng học: 18 phòng, đủ học 2 ca(thiếu phòng học thêm)

+ Phòng Mỹ thuật: 01 phòng

+ Phòng KHTN: 2 phòng

+ Phòng tin học: 2 phòng

- Còn thiếu:

+ Phòng Công nghệ: 1 phòng

+ Phòng Âm nhạc: 1 phòng

+ Phòng Ngoại ngữ: 1 phòng

+ Phòng đa năng: 1 phòng

3. Khối phòng hỗ trợ học tập:

- Đã có: Phòng Thư viện, Thiết bị, Đoàn đội

- Còn thiếu: Phòng truyền thống, phòng tư vấn

4. Khối phụ trợ:

- Đã có: Phòng họp hội đồng, Phòng Y tế, Khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh.

- Còn thiếu: Nhà kho

5. Các khối khác:

- Cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học, hoạt động giáo dục, an toàn...Tuy vậy thiết bị dạy học đang thiếu, chỉ đáp ứng được khoảng 40% yêu cầu.

## IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**- Kết quả tự đánh giá**

Nhà trường đã triển khai tự đánh giá theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Kết quả tự đánh giá năm học 2023-2024 như sau:

+ Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: (26/28) tiêu chí chiếm 92.9 %

+ Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 4/6 tiêu chí chiếm 66.7 %
- Đạt: 2/6 tiêu chí chiếm 33.4 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. Trường Trung Học Cơ Sở Phan Đình Phùng tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc gia.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Chất lượng giáo dục.

### a) Chất lượng 2 mặt giáo dục.

*- Đối với học sinh khối lớp 9*

| Tổng số HS (*) | Học Lực | | | | | | | | | | Hạnh Kiểm | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giỏi | | Khá | | TB | | Yếu | | Kém | | Tốt | | Khá | | TB | | Yếu | |
| | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 205 | 61 | 29.8 | 87 | 42.4 | 57 | 27.8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 197 | 96.1 | 8 | 3.9 | 0 | 0 | 0 | 0 |

*Đối với học sinh Khối lớp 6,7,8:*

| | Tổng số HS (*) | Học tập | | | | | | | | Rèn luyện | | | | | | | | Khen thưởng cuối năm | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | | Học sinh Xuất sắc | | Học sinh Giỏi | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| **Tổng** | **592** | **58** | **9.8** | **232** | **39.2** | **288** | **48.7** | **14** | 2.36 | **551** | **93.1** | **40** | **6.76** | **1** | **0** | **0** | **0** | **6** | **1.01** | **52** | **8.78** |
| Khối 6 | 230 | 11 | 4.78 | 96 | 41.74 | 117 | 0 | 6 | 2.61 | 216 | 0 | 14 | 6.087 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 11 | 4.78 |
| Khối 7 | 202 | 25 | 12.38 | 93 | 46.04 | 76 | 37.62 | 8 | 3.96 | 190 | 94.06 | 11 | 5.45 | 1 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0.99 | 23 | 11.39 |
| Khối 8 | 160 | 22 | 13.75 | 43 | 26.88 | 95 | 59.38 | 0 | 0.00 | 145 | 90.63 | 15 | 9.38 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 2.5 | 18 | 11.25 |

+ Được công nhận TN THCS: 205/205 em tỉ lệ 100%

- Về hạnh kiểm-Rèn luyện

+ Học lực Giỏi-Tốt 19,8%(10%) đạt 198% so với kế hoạch

+ Học lực khá 40,8%/(35%) đạt 116,5% so với kế hoạch

+ Học lực Yếu-Chưa đạt 1,86%/(4%) đạt vượt chỉ tiêu 2,24%

+ Hạnh kiểm-Rèn luyện Tốt 95%/(80%) đạt 118% so với kế hoạch

+ Hạnh kiểm-Rèn luyện khá 5,33, TB-Đạt 0,17% không có yếu và chưa đạt vượt chỉ tiêu đề ra

- Lên lớp sau thi lại: 6/11 tỉ lệ 56% (80%) đạt 70% so với kế hoạch.

**b) Kết quả các cuộc thi các cấp.**

- HKPĐ cấp tỉnh 7/4 đạt tỉ lệ 175%. Cấp huyện 21/20 đạt 105% cấp trường 42/60 tỉ lệ 70% so với kế hoạch.

- HSG cấp huyện văn hóa lớp 9 đạt 16/16 tỉ lệ 100% so với kế hoạch cấp tỉnh 6/4 tỉ lệ 150% so với kế hoạch

- HSG văn hóa, IOE, VIOEDU khối 6,7,8 đạt 106/85 tỉ lệ đạt đạt tỉ lệ 125% 75% so với kế hoạch.

Số lượng 162 học sinh tham gia và công nhận cấp trường 81 em, trong đó tham gia kỳ thi cấp huyện đạt 16 em, kỳ thi cấp tỉnh đạt 6 học sinh.

+ Thi HKPĐ cấp trường có 142 học sinh tham gia và có 42 em đạt giải cấp trường, cấp huyện 21, cấp tỉnh 07.

+ Thi IOE cấp trường có 78 em dự thi có 20 đạt cấp trường, 21 em đạt cấp huyện và cấp tỉnh 01 em.

+ Thi VIOEDU cấp trường có 34 em trong đó đạt giải cấp trường 22 cấp huyện 14 cấp tỉnh 02 (Huy chương bạc)

**2. Chất lượng đội ngũ:**

2.1. Xếp loại Cán bộ quản lý.

Hiệu trưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Phó hiệu trưởng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Xếp loại giáo viên, nhân viên**.**

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 11 viên chức (tỷ lệ: 20%)

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 43 viên chức (tỷ lệ 7,2%)

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01 viên chức (tỷ lệ: 1,8%)

+ Lao động tiên tiến 47 tỷ lệ 79,7%

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 11 tỷ lệ 19%

+ Giấy khen cấp huyện: 4

+ 100% hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên được công nhận.

## VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong hội thi "Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11" trường đạt giải nhất cấp huyện, nhất cấp tỉnh.

- Hội thi gvcn giỏi có 03 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên giải nhì thi GVCNG cấp tỉnh.

-Tham dự kì thi IOE, VioEdu cấp trường, cấp huyện số lượng vượt số lượng so với năm học trước trong có 01 em đạt giải KK IOE cấp trỉnh, Vioedu đạt 02 huy chương Bạc cấp tỉnh.

Cuối năm nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến, được UBND huyện khen.

Công Đoàn: Được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen

Chi đoàn: Đạt vững mạnh

Liên đội: Đạt vững mạnh.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*




**Nguyễn Hữu Đức**